

Số: **0 3 1 0** /CMV – BC

Hà Nội, ngày **17** tháng **3** năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100015 đăng ký lần đầu ngày 23/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/10/2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ: 1.050.000.000 .000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm, năm mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.031.157.000.000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm ba mươi một tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu đồng*). Chủ sở hữu: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 1 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 04- 36647515 Số fax: 04-36647493
- Website: www.cmv.vn
- Mã cổ phiếu: MVB
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:
 - + Tiền thân của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP là Công ty Than III được thành lập ngày 01/7/1980 theo quyết định số 42ĐT/TCCB-3 ngày 17/6/1980 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than sau đó đổi thành Công ty Than Nội Địa, Công ty TNHH MTV Công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc – Vinacomin.
 - + Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc – Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam được cổ phần hóa theo Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ thành Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tổng công ty chính thức hoạt động là công ty cổ phần từ 01/10/2015.
- Tổng công ty trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 28/01/2016. Cổ phiếu của Tổng công ty với mã chứng khoán MVB chính thức giao dịch trên UPCoM từ ngày 14/10/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: khai thác sản xuất than; sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng; sản xuất cơ khí và kinh doanh tổng hợp.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hà Nam, Thanh Hóa và các tỉnh phía bắc: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai, Hà Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: xây dựng ban hành các quy chế quản lý mọi hoạt động của Tổng công ty, kinh doanh đúng pháp luật, tăng trưởng phát triển doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị 05 người, Ban kiểm soát 03 người. Các thành viên HĐQT, Ban KS do Đại hội đồng cổ đông bầu.

- Bộ máy điều hành:

+ Tổng GD, 04 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty.

+ Các phòng chức năng có 13 phòng quản lý nghiệp vụ.

- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có 04 Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty, 09 Công ty con là công ty cổ phần và 01 Công ty liên kết (theo bảng dưới đây):

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tcty (%)
I	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ				
1	Công ty Than Na Dương - VVMI	Thị trấn Na Dương, Huyện Lộc Bình, Tỉnh Lạng Sơn	Sản xuất và kinh doanh than		
2	Công ty Than Khánh Hòa - VVMI	Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất và kinh doanh than		
3	Công ty Than Núi Hồng - VVMI	Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	SXKD than, đá XD và kinh doanh tổng hợp		
4	Trung tâm Điều dưỡng ngành Than - VVMI	Số 41 Đường Thanh Niên, Thị xã Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Điều dưỡng phục hồi chức năng và KD khách sạn		
II	Công ty con				
1	Công ty CP Xi măng La Hiên – VVMI	Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên	SXKD xi măng, vật liệu xây dựng	100,0	51,38
2	Công ty CP Xi măng Tân Quang – VVMI	Xóm 8, Xã Tràng Đà, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	SXKD xi măng, vật liệu xây dựng	350,0	57,14
3	Công ty CP Xi măng Quán Triều – VVMI	Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	SXKD xi măng, vật liệu xây dựng	250,0	84,91
4	Công ty CP Sản xuất và KD VTTB – VVMI	Tổ 26, Thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội	SXKD lưới thép lót nóc lò, vỏ bao XM và kinh doanh vật tư thiết bị	12,5	51,00

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tcty (%)
5	Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI	506 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sửa chữa thiết bị mỏ, SXKD thiết bị áp lực và kinh doanh vật tư thiết bị	12,0	51,00
6	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc – VVMI	Xã Cù Vân, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	Sửa chữa thiết bị mỏ, SXKD phụ tùng cơ khí	9,0	51,00
7	Công ty CP Vật liệu XD và KDTH – VVMI	Xã Tân Mỹ, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn	SXKD đá XD các loại và kinh doanh tổng hợp	7,5	51,00
8	Công ty CP Đầu tư và xây dựng – VVMI	Tổ 20, Thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội	Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng	9,9	51,00
9	Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên – VVMI	Số 2, Đường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	Dịch vụ khách sạn, du lịch lữ hành và kinh doanh tổng hợp	7,5	51,00
III	Công ty liên kết				
1	Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	30B Đoàn Thị Điểm, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Kinh doanh XNK vật tư thiết bị khai thác mỏ	6,00	29,00

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, không ngừng phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh

- **Đối với sản phẩm than**

Duy trì và mở rộng tối đa biên giới khai thác theo cả chiều sâu và chu vi ruộng mỏ đối với các Mỏ than Khánh Hòa, Na Dương và Núi Hồng để khai thác ổn định lâu dài:

a) Mỏ than Núi Hồng: Để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, sản lượng than khai thác phân lộ thiên của mỏ sẽ duy trì mức 400.000 tấn/năm.

b) Mỏ than Na Dương: Đầu tư mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600.000 tấn/năm lên 1.200.000 tấn/năm để khai thác đáp ứng được nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương I và II với công suất 200 MW vào cuối năm 2018.

c) Mỏ than Khánh Hòa: Tập trung công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện công tác đền bù GPMB hết sức khó khăn và chi phí GPMB lớn, giá thành khai thác cao; Tổng công ty sẽ tính toán, cân đối khai thác với sản lượng hợp lý, đảm bảo cung cấp đủ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn và một phần hoặc cung cấp đủ than cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty. Nghiên cứu đầu tư dự án khai thác than hầm lò ở ngoài ranh giới khai thác lộ thiên với công suất dự kiến từ 600.000 – 800.000 tấn/năm để đưa sản lượng khai thác mỏ than Khánh Hòa lên trên 1.0 triệu tấn/năm vào những năm sau năm 2020.

• **Đối với các sản phẩm của các Công ty con (Công ty cổ phần)**

- Sản phẩm xi măng
 - a) Phát huy công suất các nhà máy xi măng đã đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo chất lượng, thương hiệu được người tiêu dùng ưa chuộng
 - b) Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến hợp lý hoá các dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ.

- Sản phẩm cơ khí

a) Nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, đầu tư các thiết bị gia công cơ khí có độ chính xác cao, đảm bảo cung ứng phụ tùng cho sản xuất than, khoáng sản, điện, xi măng và sản xuất khác trong ngành và vươn ra thị trường ngoài ngành;

b) Đầu tư chiều sâu để cơ khí sửa chữa đảm đương được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, đủ sức sửa chữa các thiết bị tiên tiến yêu cầu kỹ thuật cao.

- Sản xuất khác

Kết hợp cả đầu tư chiều sâu và chiều rộng để phát triển phù hợp với sự tăng trưởng của Tổng công ty, Tập đoàn và kinh tế đất nước, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Chú trọng phát triển những sản phẩm hiện có như: Vỏ bao xi măng, vỏ bao alumin, sản phẩm khai thác đá các loại, đất sét, xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng,...

5. Các rủi ro:

- Quá trình đền bù giải phóng mặt bằng khai trường đồ thải của các mỏ than không thực hiện được theo tiến độ do các chính sách đền bù của Nhà nước thay đổi và việc không hợp tác của người dân là ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất than và làm ảnh hưởng xấu đến cả môi trường sản xuất.

- Thị trường xi măng cung vượt cầu nên việc tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn làm ảnh hưởng xấu đến các dự án xi măng mà Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đầu tư tài chính.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Các chỉ tiêu hiện vật				

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
+	Than nguyên khai	Tấn	1 350 000	1 413 660	105
+	Bóc đất đá	m ³	9 830 000	10 258	104
+	Than sạch sản xuất	Tấn	1 437 000	1 486 514	103
+	Than tiêu thụ	Tấn	1 437 000	1 558 591	109
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1 655 763	2 025 225	122
3	Lợi nhuận trước thuế	"	10 000	15 623	156
4	Nộp thuế TNDN	"	416	677	162
5	Lợi nhuận sau thuế	"	9 584	14 946	156
6	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	1		

Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2016 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai. Quá trình tổ chức SXKD năm 2016 của Tổng công ty đã gặp nhiều khó khăn khách quan khi đang phải khai thác xuống sâu, hệ số bóc lớn, cung độ vận chuyển tăng, khó khăn về diện khai thác đổ thải (đặc biệt là Công ty than Khánh Hòa), sản xuất than hầm lò gặp sự cố bụi nước. Hoạt động của các Công ty con trong lĩnh vực sản xuất xi măng vẫn tiếp tục khó khăn về thị trường tiêu thụ, cung vượt cầu, cạnh tranh diễn ra khốc liệt, khó khăn về tài chính do thiếu nguồn vốn lũy kế từ các năm trước.

Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo sát sao HĐQT, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã tích cực triển khai các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn; thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, SXKD có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, sản xuất đảm bảo an toàn đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai năm 2016 đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

1) Trần Hải Bình: Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/10/1974 Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND: 033074000030 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Viện Khoa học xã hội - Công Vị - Ba Đình - HN
- Điện thoại liên lạc: 0913599863
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - Cá nhân sở hữu: 41.800 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không

- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2) Vũ Đình Lên: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 12/9/1960 Nơi sinh: Hải Dương
- Số CMND: 012557089 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 565 Đường Nguyễn Trãi - Hà Đông - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913232498
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mở
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
 - Cá nhân sở hữu : 13.500 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

3) Phạm Đức Thiện: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 15/7/1968 Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND: 011546794 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 716 Nơ 7A- Bán Đảo Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912902177
- Trình độ chuyên môn; Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
 - + Cá nhân sở hữu: 2.200 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

4) Ngô Ngọc Sơn: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/8/1961 Nơi sinh: Bắc Ninh
- Số CMND: 011822545 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 22- Khu A Học viện âm nhạc Quốc gia Hà Nội Ngõ 45 Hào Nam - Ô chợ Dừa - Đống Đa- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913.346.966
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mở, Kỹ sư kinh tế , Cử nhân luật
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:

- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
- + Cá nhân sở hữu : 3.000 Cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

5) Vũ Minh Tân: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 01/01/1967 Nơi sinh: Thái Nguyên
- Số CMND: 090624114 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3- Phường Hoàng Văn Thụ-Thành phố Thái Nguyên-Thái Nguyên
- Điện thoại liên lạc: 0946.568.999
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : Không
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

6) Lương Xuân Quang: Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/09/1977 Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CMND: 090661810 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 708 Ngõ 4A bán đảo Linh Đàm- Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912.789.478
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế công nghiệp
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
 - + Cá nhân sở hữu : 11.600 cổ phần
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: 1700 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không thay đổi

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP là 2 251.

- Chính sách tiền lương: Tổng Công ty Công ty nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã ban hành quy chế về quản lý lao động tiền lương dựa trên các căn cứ quy định của nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Trả lương căn cứ vào năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, không hạn chế mức tối đa đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật giỏi, có đóng góp nhiều cho đơn vị. Phân phối tiền lương đảm bảo công khai, công bằng hợp lý cho từng người, từng bộ phận lao động. Ngoài việc trả lương theo thời gian, khoán sản phẩm, công việc cho người lao động. Tổng công ty còn áp dụng hình thức bổ sung tiền lương để khuyến khích người lao động làm việc đủ và vượt ngày công lao động định mức, đảm bảo an toàn, tăng năng suất lao động (lũy tiến), tiết kiệm chi phí; bổ sung tiền lương cho NLĐ vào dịp lễ, tết, ngày thành lập đơn vị v.v.... Chính sách trả lương đã khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chính sách bảo hiểm: Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp

- Chính sách khác: Tổng công ty xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của Nhà nước cụ thể như: . Thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ trong Tổng công ty, giao lưu với các đơn vị bạn và với địa phương nơi đóng quân. Tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời người lao động khi bị ốm đau, hiếu hỉ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Về các dự án lớn.

a) Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa:

- Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại Quyết định 1584/QĐ - TKV ngày 2/7/2014. Tổng mức đầu tư là: 880,895 tỷ đồng (Trong đó đền bù 479,161 tỷ đồng chiếm 54,31% tổng mức đầu tư), với tiến độ đầu tư 3 năm. Mục tiêu đầu tư là tận dụng tối đa nhân lực, vật lực hiện có, mở rộng, nâng công suất từ 400.000 tấn/năm lên 800.000 tấn/năm góp phần vào sự ổn định và phát triển chung của Công ty than Khánh Hòa trong những năm tới đáp ứng nhu cầu.

- Tính đến 31/12/2016, Dự án mới thực hiện xong phần chuẩn bị đầu tư với giá trị giải ngân là 2,697 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Hiện dự án đang triển khai phân thiết kế bản vẽ thi công mỏ và đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ nắn suối CD.

b) Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương:

- Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương với mục tiêu đầu tư là mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương lên 1,2 triệu tấn/năm đảm bảo cung cấp ổn định than cho nhà máy nhiệt điện Na Dương I và II.

- Quy hoạch dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương lên 1,2 triệu tấn đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ - TTg ngày 14/03/2016 về

việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030.

- Dự án đã thực hiện xong công tác chuẩn bị đầu tư và được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 223/QĐ-HĐQT ngày 18/11/2016 với tổng mức đầu tư là 777,674 tỷ đồng.

- Tính đến ngày 31/12/2016 dự án đã thực hiện được với giá trị là 1,973 tỷ đồng (Lập xong dự án đầu tư xây dựng công trình). Hiện tại đang triển khai công tác lập thiết kế bản vẽ thi công.

* Đánh giá: Các dự án đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP phù hợp với quy hoạch đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 403/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030. Các dự án do Tổng công ty triển khai đảm bảo đúng quy định và mang lại hiệu quả kinh tế.

3.2. Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết:

a) Đầu tư vào công ty con:

TT	Công ty con	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Doanh thu SXKD (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Chi trả cổ tức (%)
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng - VVMI	9 900	51%	76 514	1 600	9
2	Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	12 000	51%	347 000	3 056	12
3	Công ty CP SX& KD vật tư thiết bị - VVMI	12 500	51%	346 924	4 629	12
4	Công ty CP Vật liệu XD và KDTH - VVMI	7 500	51%	61 460	1 814	12
5	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc - VVMI	9 000	51%	135 567	2 652	12
6	Công ty CP Xi măng Quán Triều - VVMI	250 000	84.91%	548 197	12 987	-
7	Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên - VVMI	7 500	51%	21 255	1.9	-
8	Công ty CP Xi măng La Hiên - VVMI	100 000	51.38%	658 003	35 434	15
9	Công ty CP Xi măng Tân Quang - VVMI	350 000	57.14%	654 372	22 211	-

b) Đầu tư vào công ty liên kết:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Doanh thu SXKD (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Cổ tức (triệu đồng)
1	Công ty CP XNK mỏ Việt Bắc	6 000	29%			

d. Đầu tư dài hạn khác:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức
1	Công ty CP Than Điện Nông Sơn	140 000	10.80%	
2	Công ty CP Đầu tư Công nghiệp Hà Nội	100 000	10%	

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính (Từ 01/01/2016 – 31/12/2016):

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	1 743 541 218 412
2	Doanh thu thuần	2 025 225 944 884
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14 263 538 709
4	Lợi nhuận khác	1 359 928 377
5	Lợi nhuận trước thuế	15 623 467 086
6	Lợi nhuận sau thuế	14 946 005 661
7	Tỷ lệ trả cổ tức	1%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2016 (Công ty mẹ)	Thời điểm 31/12/2016 (Hợp nhất)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	1.17	0.508
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.89	0.31
	- Hệ số thanh toán nhanh		
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	0.38	0.70
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.62	2.41
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	13.94	12.33
	- Vòng quay hàng tồn kho (lần)		
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	0.01	0.02
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.014	0.08
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0.009	0.02
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.01	0.02
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	1.17	0.508

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tổng công ty: 105.000.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần). Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 1.884.300 cổ phần, số còn lại: 103.115.700 cổ phần thuộc sở hữu nhà nước là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103 115 700	98,205%	1
2	Cổ đông pháp nhân trong nước	60 000	0,057%	3
3	Cổ đông thể nhân trong nước	1 807 300	1,721%	662
4	Cổ đông là thể nhân nước ngoài	17 000	0,017%	5
	Tổng cộng	105 000 000	100.000%	671

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103 115 700	98,205%	Số 226 Đường Lê Duẩn - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có sự thay đổi trong kỳ báo cáo.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác trong kỳ báo cáo.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên nhiên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên nhiên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm (sản xuất khai thác than):

- Dầu diesel thiết bị khai thác than: 15,940 triệu lít (tương ứng 167 359 triệu đồng);

- Xăng ô tô các loại: 104 215 lít (tương ứng 1 488 triệu đồng);

- Nguyên vật liệu khác tương ứng 153 310 triệu đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên nhiên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: không tái chế và được bán cho đơn vị có chức năng tái chế để đảm bảo vệ sinh môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp các đơn vị sản xuất than thuộc Công ty mẹ: 14 373 128 kW

6.3. Tiêu thụ nước: Trong năm 2016 lượng nước tiêu thụ dùng cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, cụ thể: nước dùng cho sinh hoạt là 152.121m³, lượng nước

dùng cho sản xuất phục vụ tưới đường giảm bụi và vệ sinh công nghiệp là 274.749m³. Lượng nước sử dụng xong đều được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Các đơn vị đều thực hiện nghiêm túc việc chấp hành luật bảo vệ môi trường. Tuy nhiên trong năm 2016 Công ty than Núi Hồng bị xử phạt số tiền 80,0 triệu đồng do nước thải trong moong khai thác sau xử lý hàm lượng coliform vượt mức cho phép.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

- Số lượng lao động: 2 251 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động : 8 165 587 đồng

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động: Do đặc thù là ngành sản xuất khai thác than, người lao động thường xuyên phải tiếp xúc với máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động và môi trường độc hại, nên nguy cơ xảy ra sự cố thiết bị, tai nạn lao động và mắc bệnh nghề nghiệp là rất lớn. Vì vậy, hằng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch về bảo hộ lao động với các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động. Thường xuyên theo dõi sự phát sinh các yếu tố có hại trong quá trình sản xuất, thực hiện các biện pháp bổ sung làm giảm các yếu tố có hại, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

- Chính sách về phúc lợi cho người lao động: Hằng năm, Tổng công ty đều tổ chức cho một số NLĐ ưu tú có nhiều đóng góp cho doanh nghiệp được đi tham quan, nghỉ mát. Tổ chức cho người lao động sức khỏe yếu, có thành tích trong công tác v.v.... được nghỉ điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng của TKV (trong đó ưu tiên với NLĐ làm việc trong hầm lò và làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại). Đối với các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh bụi phổi được khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, rửa phổi tại Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam và được nghỉ điều dưỡng sau rửa phổi tại các cơ sở điều dưỡng của Tập đoàn.

- Thực hiện việc tăng lương cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Có chế độ khen thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả đóng góp của người lao động...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2016, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước đại cổ đông, đã vượt qua những khó khăn, để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã đề ra. Với những kết quả đạt được trong công tác quản lý và sản xuất, bộ máy điều hành Tổng công ty

đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện nhiệm vụ chung của Tổng công ty, đưa Tổng công ty ngày càng ổn định và phát triển lớn mạnh.

- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Công ty con trong năm 2016 đều hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

- Tài sản của Công ty mẹ - Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP tại thời điểm 01/01/2016 là: 2.090.707.238.980 đồng và tại thời điểm 31/12/2016 là: 1.743.541.218.412 đồng.

- Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2016 là: 308.332.703.573 đồng, không có nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2016 là: 660.768.388.703 đồng; trong đó: Nợ ngắn hạn là 44.108.388.752 đồng, nợ dài hạn là 366.870.987.233 đồng, không có nợ phải trả xấu, không bị ảnh hưởng xấu của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

3. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Lượng nước tiêu thụ dùng trong sinh hoạt, sản xuất sử dụng được mua từ các công ty có chức năng được phép cung cấp như công ty nước sạch Thái Nguyên, xí nghiệp khai thác công trình thủy nông của Huyện Lộc Bình – Lạng Sơn,

- Lượng nước khai thác từ giếng khoan và nước mặt đều có giấy phép khai thác và không làm ảnh hưởng đến mực nước trong khu vực và đã được UBND tỉnh cấp phép như: Giấy phép khai thác nước dưới đất khu Khách sạn mỏ Việt Bắc số 154/GP-UBND ngày 19/1/2015; Giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty than Núi Hồng số 1237/QĐ-UBND ngày 03/6/2009; Giấy phép khai thác nước mặt của Công ty than Khánh Hòa số 375/QĐ-UBND ngày 02/3/2007.

- Nguồn năng lượng tiêu thụ được đơn vị sử dụng chủ yếu là điện năng. Các đơn vị luôn ý thức tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng các thiết bị trong giờ cao điểm.

- Về khí thải và rác thải trong sản xuất kinh doanh của đơn vị:

+ Khí thải được phát sinh từ ô tô, máy xúc, máy khoan, máy gạt..., để hạn chế lượng khí thải gây ảnh hưởng đến môi trường Tổng công ty luôn thực hiện việc bảo dưỡng, trung đại tu và thay thế thiết bị theo định kỳ nhằm làm giảm độ rung, tiếng ồn và lượng khí thải phát sinh ra môi trường xung quanh.

+ Rác thải: Gồm rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại: (i) Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày tập kết tại các nơi quy định và được các đơn vị được cấp phép vận chuyển theo hợp đồng đã ký. (ii) Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu là đất đá thải sinh ra từ việc khai thác than,

lượng đất đá thải này được vận chuyển và đổ thải theo đúng thiết kế của dự án được duyệt. (iii) Chất thải nguy hại được thu gom phân loại và lưu giữ trong kho chứa riêng biệt, có biển báo chi tiết cho từng loại chất thải sau đó thuê các đơn vị có đủ chức năng xử lý theo định kỳ.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được xử lý qua các hệ thống đạt tiêu chuẩn cho phép rồi xả thải ra môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động trong Tổng công ty đã được bố trí việc làm đầy đủ, có thu nhập, làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn. Các chính sách xã hội, an sinh, quyền lợi người lao động đều được Tổng công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Các đơn vị của Tổng công ty đóng trên nhiều địa bàn thuộc các tỉnh, thành phố đều thực hiện tốt các chính sách xã hội của địa phương, hòa đồng thân thiện với môi trường sống của cộng đồng dân cư cùng tồn tại phát triển bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty:

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2016 Bộ máy điều hành đã có sự đoàn kết nhất trí giữa lãnh đạo Tổng công ty với tập thể người lao động, thực hiện tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; tiếp tục đưa Tổng công ty phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Tổng công ty:

Hội đồng quản trị nhất trí với báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 của Ban điều hành Tổng công ty, ghi nhận những cố gắng của Ban điều hành đã thực hiện:

- Nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật.

- Đoàn kết, nỗ lực làm việc, tích cực tìm và triển khai các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, linh hoạt, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong sản xuất, đảm bảo an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; hoàn tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty theo Đề án đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản phê duyệt:

+ Thoái vốn của Tổng công ty về 36% tại các Công ty con.

+ Thoái vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về 75% tại Công ty mẹ.

- Năm 2017 Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục rà soát lại hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.
- Nhanh chóng kịp thời ban hành các quy định, các nghị quyết, quyết định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Hàng tháng tổ chức họp tại trụ sở Tổng công ty theo quy định 2 tuần/một lần. Ngoài ra theo yêu cầu của sản xuất tiến hành họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn trong sản xuất, trong hoạt động tài chính, các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty.
- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 ~ 2020 đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua, tiếp tục có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ trong diện quy hoạch và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ sung vào quy hoạch, đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.
- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh giảm gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động, giảm mạnh các bộ phận phụ trợ và xã hội hóa công tác dịch vụ.
- Công tác khác: Mở hội nghị chuyên kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của Người đại diện phần vốn và Người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết để nắm bắt nhanh chóng có hệ thống tình hình hoạt động tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con. Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và các Ban kiểm soát tại các Công ty con giám sát toàn diện hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị 05 người gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc và 03 thành viên. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu, không có Thành viên HĐQT độc lập.
- Có sự thay đổi Thành viên HĐQT năm 2016:
 - + Ông Phạm Công Đoàn thôi là Thành viên chuyên trách HĐQT để làm thủ tục chuẩn bị nghỉ hưu kể từ ngày 01/10/2016.
 - + Ông Vũ Minh Tân được bầu là Thành viên HĐQT thay thế ông Phạm Công Đoàn kể từ ngày 01/10/2016.
 - + Ông Đặng Văn Tùng được bầu là Thành viên chuyên trách HĐQT thay thế ông Vũ Minh Tân kể từ ngày 25/10/2016.
- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

1) Ông Lê Quang Bình: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- + Sinh ngày: 25/12/1964
- + Quê quán: xã Sơn Bằng - huyện Hương Sơn - tỉnh Hà Tĩnh
- + Nơi ở hiện nay: Căn hộ R2 1202, Tòa nhà R2, Khu đô thị Royalcity 72A – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
- + Dân tộc: Kinh
- + Tôn giáo: Không
- + Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học
- + Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ kinh tế, kỹ sư máy mô

- + Lý luận chính trị: Cao cấp
- + Ngoại ngữ: Anh văn C
- + Tổng số CP nắm giữ:
Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 103 115 700 cổ phần
Cá nhân sở hữu: 10 000 cổ phần
- + Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- + Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2) Ông Trần Hải Bình: Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

3) Ông Đặng Văn Tùng: Thành viên chuyên trách HĐQT

- + Sinh ngày: 20/12/1964
- + Quê quán: xã An Lộc - huyện Cam Lộc - tỉnh Hà Tĩnh
- + Nơi ở hiện nay: Tổ 1- Cao Sơn 2 - Cẩm Sơn- TP Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh
- + Dân tộc: Kinh
- + Tôn giáo: Không
- + Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học
- + Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư khai thác mỏ
- + Lý luận chính trị: Cao cấp
- + Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- + Tổng số CP nắm giữ:
Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
Cá nhân sở hữu: Không
- + Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- + Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

4) Ông Vũ Đình Lên: Thành viên HĐQT

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

5) Ông Phạm Đức Thiện: Thành viên HĐQT

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị năm 2016 đã hoạt động tuân thủ theo đúng điều lệ Tổng công ty và theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Đã ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh. Hàng tháng đã tổ chức họp tại trụ sở Tổng công ty theo quy định 2 tuần/một lần.

Ngoài ra, theo yêu cầu của sản xuất đã tiến hành họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn trong sản xuất, trong hoạt động tài chính, các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty. Tỷ lệ biểu quyết trong các cuộc họp của các Thành viên HĐQT đều nhất trí cao 100% đồng ý các nội dung biểu quyết.

- Hội đồng quản trị thông qua và bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT, phê duyệt và ban hành quy chế quản lý nội bộ.

- Hội đồng quản trị đã chủ động giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị.

- Tuy nhiên, một số vấn đề thuộc trách nhiệm chỉ đạo của HĐQT chưa được giải quyết dứt điểm: Những vướng mắc trong công tác tổ chức của Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên; Công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hà Nội.

- Số buổi họp HĐQT và tỷ lệ tham dự họp của các Thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch	28//8/2015	35/35	100%
2	Trần Hải Bình	Thành viên – Tổng GD	28//8/2015	35/35	100%
3	Phạm Công Đoàn	Thành viên chuyên trách	01/10/2016	26/26	100%
4	Vũ Đình Lên	Thành viên – Phó TGD	28//8/2015	35/35	100%
5	Phạm Đức Thiện	Thành viên – Phó TGD	28//8/2015	17/17	100%
6	Vũ Minh Tân	Thành viên – Phó TGD	01/10/2016 25/10/2016	3/3	100%
7	Đặng Văn Tùng	Thành viên chuyên trách	25/10/2016	6/6	100%

- Số văn bản nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty năm 2016:

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	27/01/2016	Nghị quyết thống nhất xử lý chênh lệch vật tư thuộc Hệ thống băng tải B650x250/30 (gói thầu 10A) dự án Khai thác hầm lò rìa moong Khánh Hòa
2	03/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định Công ty mẹ - Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP
3	04/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Ban hành Quy chế công bố thông tin Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP
4	05/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP
5	07/NQ-HĐQT	27/01/2016	Nghị quyết thống nhất chủ trương mua máy EKG 4,6B số 4 của Công ty CP than Núi Béo.
6	08/NQ-HĐQT	27/01/2016	Nghị quyết thống nhất thực hiện hệ thống thang bảng lương trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP
8	10/NQ-HĐQT	02/02/2016	NQ thống nhất chủ trương cho phép Tổng công ty ký trực tiếp hợp đồng mua bán than với TKV

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
9	12/QĐ-HĐQT	02/02/2016	Ban hành Quy chế chuyển nhượng cổ phần Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP
10	13/NQ-HĐQT	22/02/2016	Nghị quyết hội đồng quản trị thống nhất đăng ký mã chứng khoán.
11	14/NQ-HĐQT	24/02/2016	Nghị quyết thống nhất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 cho các Công ty con.
12	15/NQ-HĐQT	24/02/2016	Nghị quyết thống nhất thông qua đề cương, dự toán, kế hoạch đấu thầu gói thầu số 1: “Cung cấp dịch vụ tư vấn lập TKBVTC (phần thiết kế mỏ) thuộc dự án Khai thác lộ thiên mỏ Núi Hồng”
13	16/NQ-HĐQT	24/02/2016	Nghị quyết HĐQT Tổng Công ty CNM Việt Bắc về việc thống nhất thông qua quy hoạch cán bộ chức danh Giám đốc các Công ty con, đơn vị trực thuộc giai đoạn 2016-2020
14	17/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Phê duyệt đề cương, dự toán, kế hoạch đấu thầu gói thầu số 1: Cung cấp dịch vụ tư vấn lập TKBVTC (phần thiết kế mỏ) dựa án: Khai thác lộ thiên mỏ Núi Hồng”
15	18/NQ-HĐQT	24/02/2016	Nghị quyết thống nhất việc giao nhiệm vụ cho ông Đồng Quang Lực- TP – Thành viên Phòng quản lý vốn.
16	21/NQ-HĐQT	24/02/2016	Nghị quyết giữ nguyên người đại diện của Tổng công ty tại Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên
17	27/NQ-HĐQT	16/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc về việc thông qua cho phép TCT tuyển dụng 18 lao động hầm lò của Công ty than Khánh Hòa.
18	28/NQ-HĐQT	16/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc về việc thống nhất thông qua phê duyệt quyết toán dự án đầu tư khai thác hầm lò rìa moong lộ thiên- C.ty than Khánh Hòa.
19	29/NQ-HĐQT	16/3/2016	Phê duyệt quy hoạch cán bộ chức danh Trưởng phòng Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP giai đoạn 2016-2020
20	31/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên năm 2016
21	32/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP SX&KD VTTB năm 2016
22	33/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP VLXD&KDTH năm 2016

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
23	34/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP XM Quán Triều năm 2016
24	35/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP XM La Hiên năm 2016
25	36/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP XM Tân Quang năm 2016
26	37/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc năm 2016
27	38/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP ĐT&XD năm 2016
28	39/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện quyền cổ đông của TCT CNM Việt Bắc TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP CK&TBAL năm 2016
29	40/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Cử người đại diện phần vốn của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP VLXD&KDTH.
30	41/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP CK&TB áp lực.
31	42/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP Xuất nhập khẩu Mỏ Việt Bắc
32	43/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP SX&KD VTTB
33	44/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên
34	45/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP CKM Việt Bắc
35	46/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP XM Tân Quang
36	47/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP ĐT&XD
37	48/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP XM Quán Triều
38	49/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS Công ty CP XM La Hiên

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
39	50/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty than Núi Hồng giai đoạn 2016-2020
40	51/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng TT Điều dưỡng NT giai đoạn 2016-2020
41	52/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty than Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020
42	53/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty than Na Dương giai đoạn 2016-2020
43	63/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP tham gia BKS Công ty CP XM Quán Triều.
44	64/QĐ-HĐQT	16/3/2016	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư khai thác hầm rìa moong lộ thiên Công ty than Khánh Hòa
45	65/QĐ-HĐQT	18/3/2016	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên TCT năm 2016
46	66/QĐ-HĐQT	28/3/2016	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên TCT năm 2016
47	67/QĐ-HĐQT	28/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc về việc tiếp nhận ông Đỗ Huy Hùng.
48	69/NQ-HĐQT	28/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc về việc thống nhất thông qua giao cho TGD ký bảo lãnh vay vốn cho C.ty CP XM Tân Quang.
49	73/NQ-HĐQT	31/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc thống nhất thông qua đề TCT tham gia đấu giá mua 02 máy xúc EKG 4,6 và EKG 5A của C.ty CP Than Núi Béo.
50	75/NQ-HĐQT	31/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc thống nhất thông qua giao kế hoạch SXKD quý II/2015 của Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc
51	76/NQ-HĐQT	31/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc thống nhất thông qua nội dung nhận xét cán bộ trong Bộ máy điều hành Tổng Công ty
52	79/NQ-HĐQT	06/4/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc thống nhất thông qua bổ nhiệm lại ông Văn Trọng Tuấn là PGĐ C.ty CP XM Quán Triều.
53	81/NQ-HĐQT	08/4/2016	Ban hành Quy chế quản lý công tác AT-VSLĐ Tổng Công ty CNM Việt Bắc
54	86/QĐ-HĐQT	29/4/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về việc thống nhất ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
55	93/NQ-HĐQT	29/4/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về việc thống nhất cử ông Nguyễn Anh Tuấn - Tr.p KTKH TCT là người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty CP Than điện Nông Sơn
56	94/NQ-HĐQT	29/4/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về việc thống nhất thông qua thành lập các tiểu ban giúp việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
57	95/NQ-HĐQT	29/4/2016	Thành lập tổ giúp việc Ban thư ký ĐHĐCĐ thường niên TCT CNM Việt Bắc năm 2016
58	97/QĐ-HĐQT	29/4/2016	Thành lập tổ giúp việc Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên TCT CNM Việt Bắc năm 2017
59	98/QĐ-HĐQT	29/4/2016	Cử người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty CP Than Điện Nông Sơn
60	99/QĐ-HĐQT	29/4/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về việc cử người đại diện phần vốn của TCT tại C.ty CP ĐTCN Hà Nội và C.ty CP QLQ Đầu tư Sài Gòn- Hà Nội.
61	102/NQ-HĐQT	05/5/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất triển khai đấu giá lần 2 thoái vốn tại Công ty CP QLQ đầu tư Sài Gòn- HN và C.ty CP ĐTCN Hà Nội
62	103/NQ-HĐQT	05/5/2016	Cử ông Vũ Đình Lên- PTGD TCT làm người đại diện phần vốn của TCT tại C.ty CP Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội.
63	105/QĐ-HĐQT	05/5/2016	Cử ông Nguyễn Anh Tuấn- TP KTKH TCT làm người đại diện phần vốn của TCT tại C.ty CP Đầu tư CN Hà Nội.
64	106/QĐ-HĐQT	05/5/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua tuyển dụng lao động tại các đơn vị.
65	108/NQ-HGĐT	09/5/2016	Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
66	109/QĐ-HĐQT	11/5/2016	Ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi) Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP
67	116/QĐ-HĐQT	18/5/2016	Nghị quyết HĐQT Tổng công ty về việc thường công tác quản lý vốn năm 2015 cho người đại diện TCT tại các đơn vị.
68	119/NQ-HĐQT	23/5/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc
69	122/QĐ-HĐQT	31/5/2016	QĐ giao kế hoạch SXKD năm 2016 Công ty mẹ và KH PHKD TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
70	123/NQ-HĐQT	31/5/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP giao cho TGD thực hiện báo cáo HĐQT phương án khoan năm 2016 phục vụ khai thác mỏ Núi Hồng và thực hiện các nội dung yêu cầu theo CV 2280 TKV
71	124/NQ-HĐQT	31/5/2016	Nghị quyết HĐQT Tổng Công ty CNM Việt Bắc về việc tổng thu số tiền thù lao và chi trả cho người đại diện TCT năm 2015

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
72	126/NQ-HĐQT	14/6/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP không thuê hoạt động 03 xe ô tô tải trọng >9 tấn
73	127/NQ-HĐQT	14/6/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP thống nhất ban hành hệ thống thang bảng lương (sau khi được TKV thông qua).
74	128/NQ-HĐQT	14/6/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất lập phương án báo cáo TKV tổ chức tái cơ cấu KS Thái Nguyên và cho phép thanh lý chuyển nhượng TS trên đất và QSDĐ (nếu có) của KS Mê Linh
75	129/QĐ-HĐQT	14/6/2016	Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP tại các doanh nghiệp
76	133/NQ-HĐQT	14/6/2016	Thống nhất thông qua bổ sung vào dự án chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế BVTC suối AB, CD thuộc dự án XDCT khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa
77	134/QĐ-HĐQT	16/6/2016	Ban hành Quy chế khoán quản trị chi phí kinh doanh Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP.
78	135/QĐ-HĐQT	24/6/2016	Phê duyệt bổ sung vào dự án chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế BVTC suối AB, CD thuộc dự án XDCT khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa
79	136/QĐ-HĐQT	24/6/2016	Phê duyệt bổ sung vào kế hoạch đấu thầu gói thầu: Khảo sát trắc địa thủy văn và đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa
80	138/NQ-HĐQT	27/6/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc thống nhất tình hình thực hiện SXKD 6 tháng năm 2016
81	139/NQ-HĐQT	27/6/2016	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP v/v: Chỉ đạo các đơn vị trong TCT chấp hành nghiêm túc quy chế quản lý vật tư của TKV, của TCT.
82	140/NQ-HĐQT	27/6/2016	Nghị quyết HĐQT giao TGD phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án quan trắc dịch động bờ trụ nam via 4 mỏ than Na Dương và thống nhất chuyển đổi đầu tư sang thuê hoạt động hệ thống si-lô xi măng của Công ty CP XM Quán Triều

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
83	145/NQ-HĐQT	14-07	Nghị quyết Hội đồng quản trị TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc thống nhất thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu báo cáo tài chính năm 2016.
84	147/NQ-HĐQT	16-07	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 PGĐ phụ trách công tác cơ điện, an toàn, môi trường Công ty CP XM Tân Quang.
85	148/NQ-HĐQT	16-07	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc thống nhất chi trả 10% quỹ lương còn lại các năm 2013, 2014 và 9 tháng năm 2015 cho Ban điều hành TCT.
86	149/NQ-HĐQT	16-07	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc thống nhất thông qua KH SXKD năm 2016 của Công ty mẹ và KH PHKD TCT năm 2016 để triển khai giao cho các đơn vị.
87	152/NQ-HĐQT	01-08	HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc sáp nhập phòng LĐTL vào phòng TCCB thành phòng Tổ chức nhân sự
88	153/QĐ-HĐQT	02-08	Ban hành hệ thống thang bảng lương và chế độ phụ cấp lương Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
89	155/QĐ-HĐQT	05-08	Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
90	157/NQ-HĐQT	08-08	Thống nhất đồng ý đề ông Phạm Công Đoàn nghỉ hưu trước tuổi và xem xét cử ông Vũ Minh Tân-PTGD thay thế ông Phạm Công Đoàn.
91	164/NQ-HĐQT	22-8	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP v/v thống nhất thông qua phương án định biên lao động
92	165/QĐ-HĐQT	22-8	Phê duyệt định biên lao động cơ quan TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2016
93	166/QĐ-HĐQT	22-8	Phê duyệt định biên lao động Công ty than Núi Hồng TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2016
94	167/QĐ-HĐQT	22-8	Phê duyệt định biên lao động Công ty than Khánh Hòa TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2016
95	168/QĐ-HĐQT	22-8	Phê duyệt định biên lao động Công ty than Na Dương TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2016
96	169/QĐ-HĐQT	22-8	Phê duyệt định biên lao động Trung tâm Điều dưỡng ngành than TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2016

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
97	181/NQ-HĐQT	29-8	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP v/v: Thống nhất giao cho TGD ký bảo lãnh vay vốn cho Công ty CP XM Quán Triều
98	183/NQ-HĐQT	05-09	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc giao cho TGD nghiên cứu phương án khai thác than tối ưu tại Công ty than Khánh Hòa - VVMI
99	184/NQ-HĐQT	05-09	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP thông qua đề ông Phạm Công Đoàn làm thủ tục nghỉ hưu và cử ông Vũ Minh Tân thay thế
100	185/NQ-HĐQT	05-09	Nghị quyết HĐQT TCT thống nhất thông qua giao cho TGD ký bảo lãnh vay vốn cho Công ty CP XM Tân Quang.
101	186/NQ-HĐQT	05-09	Nghị quyết HĐQT TCT thống nhất thông qua quyết toán giá trị thực hiện đầu tư hoàn thành DA đền bù GPMB mở rộng bắc khai trường GD 1- mỏ Khánh Hòa
102	187/QĐ-HĐQT	06-09	Phê duyệt quyết toán dự án đền bù GPMB, mở rộng bắc khai trường giao đoạn I- Công ty than Khánh Hòa
103	192/NQ-HĐQT	13-09	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc thống nhất thông qua xử lý vi phạm việc sử dụng sai mục đích kinh phí điều dưỡng của người lao động năm 2015 tại C.ty than Na Dương
104	195/QĐ-HĐQT	23-09	Đồng ý cho ông Phạm Công Đoàn - Thành viên HĐQT nghỉ để bàn giao công việc
105	196/QĐ-HĐQT	23-09	Bổ nhiệm ông Vũ Minh Tân thành viên HĐQT thay thế ông Phạm Công Đoàn
106	198/NQ-HĐQT	23-09	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP thống nhất giao cho TGD chỉ đạo người đại diện phần vốn TCT tại Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên lập phương án thoái hết vốn của TCT tại Công ty này.
107	199/NQ-HĐQT	23-09	Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng Công ty CNM Việt Bắc thống nhất giao thông qua thi hành kỷ luật với hình thức khiển trách 2 lãnh đạo C.ty than Khánh Hòa
108	205/NQ-HĐQT	07-10	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV - CTCP thông qua quy hoạch chức danh TGD, PTGD, KTT Tổng công ty giai đoạn 2016-2020
109	206/QĐ-HĐQT	07-10	Sửa đổi điều 11 quy chế thi đua khen thưởng trong Tổng Công ty
110	207/QĐ-HĐQT	07-10	Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV - CTCP

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
111	208/QĐ-HĐQT	07-10	Phê duyệt Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020 đối với các chức danh cán bộ chủ chốt của TCT
112	211/NQ-HĐQT	24-10	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV - CTCP về việc thay đổi thành viên HĐQT TCT
113	212/NQ-HĐQT	24-10	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương chuẩn bị nhân sự chức danh kế toán trưởng C.ty CP CK&TBAL.
114	213/NQ-HĐQT	24-10	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất giao cho TGD chỉ đạo thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu tài chính của TCT năm 2016.
115	214/QĐ-HĐQT	24-10	Bổ nhiệm ông Đặng Văn Tùng là Thành viên chuyên trách HĐQT thay thế ông Vũ Minh Tân
116	215/QĐ-HĐQT	24-10	Xếp lương cho ông Đặng Văn Tùng- Thành viên chuyên trách HĐQT TCT
117	217/NQ-HĐQT	07-11	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV - CTCP thông qua việc cử bà Đỗ Văn Anh - CV Phòng KTTC giữ chức vụ thành viên BKS C.ty CP VLXD&KDTH.
118	219/NQ-HĐQT	07-11	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV - CTCP thống nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2016
119	220/NQ-HĐQT	07-11	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV - CTCP thông qua phê duyệt DA mở rộng nâng công suất mỏ Na Dương.
120	221/QĐ-HĐQT	07-11	Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT TCT CNM Việt Bắc
121	222/QĐ-HĐQT	07-11	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia BKS C.ty CP VLXD&KDTH
122	223/QĐ-HĐQT	18-11	Phê duyệt dự án mở rộng nâng công suất mỏ Na Dương
123	225/NQ-HĐQT	22-11	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về công tác nhân sự
124	226/NQ-HĐQT	22-11	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP thông qua định mức nhu cầu vốn lưu động và hệ số tài chính năm 2016 của TCT.
125	231/NQ-HĐQT	29-11	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP yêu cầu 04 cá nhân vi phạm liên quan đến 78 tờ hóa đơn bất hợp pháp tại Công ty CP XNK mỏ VB nộp tiền phạt theo yêu cầu của cục thuế.
126	232/NQ-HĐQT	29-11	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua bổ nhiệm ông Lê Văn Thịnh là PGĐ C.ty CP CKM Việt Bắc
127	234/NQ-HĐQT	07-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch PHKD năm 2016 của một số đơn vị trong TCT.

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
128	235/NQ-HĐQT	07-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua tạm giao kế hoạch PHKD năm 2017 của TCT.
129	236/QĐ-HĐQT	08-12	Tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2017 Công ty mẹ - TCT CNM Việt Bắc
130	237/QĐ-HĐQT	08-12	Tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2017 TCT CNM Việt Bắc
131	239/NQ-HĐQT	26-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về thống nhất thông qua tuyển dụng 06 lao động hầm lò cho Công ty than Khánh Hòa
132	240/NQ-HĐQT	26-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về thống nhất thông qua quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án bồi thường GPMB khai trường SX và bãi đổ thải- Công ty than Na Dương (đợt 1)
133	241/NQ-HĐQT	26-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về thống nhất thông qua quyết toán vốn đầu tư DA đền bù GPMB phục vụ đổ thải GD II- Mỏ than Khánh Hòa
134	242/NQ-HĐQT	26-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua điều chỉnh Kế hoạch PHKD năm 2016 Công ty than Khánh Hòa
135	243/NQ-HĐQT	26-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua tạm giao KH PHKD quý I/2017 TCT CNM Việt Bắc
136	244/NQ-HĐQT	29-12	Phê duyệt quyết toán DA bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất và bãi đổ thải giai đoạn I- Công ty than Na Dương (đợt 1)
137	245/NQ-HĐQT	29-12	Phê duyệt quyết toán DA đền bù GPMB phục vụ đổ thải đất đá giai đoạn II - Mỏ than Khánh Hòa (đến 31/12/2015)
138	246/NQ-HĐQT	29-12	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP về việc thôi cử bà Đỗ Thị Vân Anh tham gia Ban kiểm soát Công ty CP VLXD và KĐTH

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Lương Anh - Trưởng ban kiểm soát.
- Ông Phạm Xuân Vinh - Thành viên (kiêm nhiệm).
- Ông Lê Xuân Ngợi - Thành viên (kiêm nhiệm).

b) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016:

- Năm 2016 Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; các quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật Nhà nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý. Trong năm 2016 Ban kiểm soát Tổng công ty họp 4 lần với tỷ lệ tham dự dự họp 3/3 (100%) để thực hiện theo chương trình kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty:

+ Giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT;

+ Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của HĐQT trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, của Tổng giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Tổng công ty năm 2016:

- Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động đã được xây dựng từ đầu năm; đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về:

+ Công tác khoán quản trị chi phí;

+ Công tác quản lý vật tư, kiểm tra việc quyết toán quỹ lương; công nợ phải thu của khách hàng;

+ Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và Chi nhánh của Tổng công ty;

+ Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các Công ty con của Tổng công ty.

Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành. Tuy nhiên còn một số sai sót, bất cập trong quản lý ở một vài đơn vị mà Ban kiểm soát đã có ý kiến trong biên bản làm việc. Đồng thời có văn bản gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành.

Tổng giám đốc Tổng công ty đã có các chỉ thị chấn chỉnh các đơn vị trong công tác quản lý vật tư, thuê ngoài và quản lý tiền vốn. Đồng thời HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo Bộ máy điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chế quản lý của Tổng công ty.

- Xem xét thư quản lý của Công ty TNHH kiểm toán BDO và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Tổng công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

- Các công việc thường xuyên khác:

+ Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp khác của Tổng công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

+ Tham dự các cuộc họp giao ban điều hành của Ban Tổng giám đốc

- + Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát
- + Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, các công ty con của Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Tiền lương quyết toán năm 2016:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương thưởng được hưởng năm 2016 (đồng)	Tiền lương bq tháng năm 2016 (đồng)
1	Trần Hải Bình	Tổng giám đốc	470 000 000	39 166 667
2	Vũ Đình Lên	Phó Tổng giám đốc	423 200 000	35 266 667
3	Ngô Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc	423 200 000	35 266 667
4	Phạm Đức Thiện	Phó Tổng giám đốc	423 200 000	35 266 667
5	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT chuyên trách	297 064 143	33 007 127
6	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	78 957 143	39 478 572
8	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	423 200 000	35 266 667
9	Lương Xuân Quang	Kế toán trưởng	390 400 000	32 533 333
10	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng Ban KS	422 200 000	35 183 333
	Tổng cộng		3 351 421 286	

b) Thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2016:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao được hưởng năm 2016 (đồng)	Tiền thù lao bq tháng năm 2016 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74 400 000	6 200 000
2	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
3	Vũ Đình Lên	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
4	Phạm Đức Thiện	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
5	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	5 400 000	5 400 000
6	Phạm Xuân Vinh	Thành viên Ban KS	60 000 000	5 000 000
7	Lê Xuân Ngợi	Thành viên Ban KS	60 000 000	5 000 000
	Tổng cộng		394 200 000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.


d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện các quy định về quản trị công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP vào ngày 31/12/2016. Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán (được gửi kèm theo):*

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty mẹ, Công ty con. 

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GĐ, Ô Lân - PTGĐ (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty. (T.04)



**Người đại diện theo Pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Hải Bình